TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-ST
Ngày 21-6-2023
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quỳnh Như

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hải

2. Ông Nguyễn Minh Toàn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 26/2023/TLST-HNGĐ ngày 07 ngày 4 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2023/QĐXX-ST ngày 05 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1982; Nơi ĐKHKTT: Số 62/366 Hùng V, phường Sở D, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng. Chỗ ở hiện nay: Thôn An Ph, xã Cao M, thành phố Phúc Y, tỉnh Vĩnh Ph. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Hải Q, sinh năm 1979; ĐKNKTT: Số 62/366 Hùng Vương, phường Sở D, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Hải Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng ngày 28/5/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hai vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, nhiều lần xảy ra cãi vã nhau, mặc dù đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành, đến tháng 12/2022 thì chị M dọn ra khỏi nhà để về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó vợ chồng ly thân, không còn quan tâm đến nhau.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Hải Q.

Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu: Hoàng Nguyên H, sinh ngày 17/01/2010 và cháu Hoàng Huệ L, sinh ngày 04/12/2013. Ly hôn, chị M đề nghị Tòa án giao con Hoàng Huệ L cho chị được trực tiếp nuôi dưỡng; Giao con Hoàng Nguyên H cho anh Hoàng Hải Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị đề nghị tự thỏa thuận với anh Q, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị M đề nghị tự thỏa thuận với anh Q, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Đối với bị đơn là anh Hoàng Hải Q:

Anh Q thống nhất với chị M về quá trình kết hôn, chung sống. Anh thừa nhận vợ chồng có bất đồng trong sinh hoạt hàng ngày, có lần anh đã tát chị M và từ tháng 12/2022 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống đến nay, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Mặc dù vậy nhưng anh thấy tình cảm vợ chồng chưa đến mức trầm trọng. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh, quan điểm của anh là không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị M.

Về con chung: Anh Q xác nhận anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Nguyên H, sinh ngày 17/01/2010 và cháu Hoàng Huệ L, sinh ngày 04/12/2013. Trường hợp nếu phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng cháu Hoàng Nguyên H, chị M nuôi dưỡng cháu Hoàng Huệ L. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Nếu ly hôn, anh chị tự thỏa thuận về tài sản, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện: Chị M và anh Q là vợ chồng, trong cuộc sống hàng ngày có mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm rõ, chỉ biết chị M đã đưa con gái về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nay chị M có đơn xin ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về con chung: Anh chị có hai con chung là cháu Hoàng Nguyên H và cháu Hoàng Huệ L, đề nghị Tòa án xem xét để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho các cháu. Về tài sản chung: Địa phương không nắm được chị M và anh Q có những tài sản chung gì.

Ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng thành phố Hải Phòng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã đến Tòa án để viết bản tự khai, tuy nhiên đến phiên họp kiểm tra công khai chứng cứ và hòa giải thì vắng mặt không có lý do.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Hải Q. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung là cháu Hoàng Nguyên H, sinh ngày 17/01/2010 cho anh Hoàng Hải Q được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con Hoàng Huệ L, sinh ngày 04/12/2013 cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh Q tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh chị tự thỏa thuận nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn là chị M phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định của pháp luật.Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền: Đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con. Bị đơn là anh Hoàng Hải Q có đăng ký hộ khẩu thường trú tại phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Hải Q kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng vào ngày 28/5/2009 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, phát sinh mâu thuẫn, từ tháng 12/2022 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau. Mặt khác, anh Q cũng chưa có giải pháp hợp lý để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng để gia đình đoàn tụ. Trong khi đó chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết xin ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng chị M và anh Q đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chấp nhận cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Hải Q là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Hải Q có 02 con chung là cháu Hoàng Nguyên H, sinh ngày 17/01/2010 và cháu Hoàng Huệ L, sinh ngày 04/12/2013. Xét nguyện vọng của chị M được nuôi con Hoàng Huệ L vì cháu là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ, mặt khác cháu Lâm có đơn đề nghị xin được ở cùng mẹ, cháu Hưng xin được ở cùng với bố. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao cháu Hoàng Huệ L cho chị Nguyễn Thị M được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Giao con Hoàng Nguyên H cho anh Hoàng Hải Q được trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị M và anh Q tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Hải Q tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Hoàng Hải Q.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Hoàng Huệ L, sinh ngày 04/12/2013 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con Hoàng Nguyên H, sinh ngày 17/01/2010 cho anh Hoàng Hải Q được trực tiếp nuôi dưỡng. Việc nuôi con chung của chị M, anh Q được thực hiện cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình

không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp, người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Hải Q tự thỏa thuận, không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Hải Q tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị M được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (*ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai ký hiệu: AA/2021 số 0009722 ngày 07 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; chị M đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị M và anh Hoàng Hải Q (vắng mặt) tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng, TP Hải Phòng;
- UBND phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Quỳnh Như

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Quỳnh Như